TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2022
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường
Ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1995 – Có mặt
Nơi cư trú: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Hà Viết Ch, sinh năm 1994 – Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Hà Viết Ch kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 30/10/2014. Sau khi kết hôn, chị Ph về làm dâu nhà anh Ch, sống chung với bố mẹ chồng. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Ch thường xuyên chơi bời và nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Gia đình hai bên hòa giải vợ chồng ở với

nhau đến năm 2021 nhưng anh Ch vẫn không tu trí làm ăn và vẫn nghiện ma túy. Từ tháng 3/2021 chị Ph về nhà bố mẹ đẻ ở xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa sinh sống. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hà Viết Ch.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hà Viết C, sinh ngày 18/01/2016 và Hà Minh D, sinh ngày 06/7/2017, hiện cả hai con đang đang ở với anh Ch. Ly hôn, chị Ph yêu cầu nuôi cháu Hà Minh D, để anh Ch nuôi Hà Viết C. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, C nợ, C sức, ruộng canh tác: Chị Ph xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Viết Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do, tại biên bản ghi lời khai anh Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 30/10/2014 tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị Ph về nhà anh Ch làm dâu ngay, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Ch, chunbg sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau trong sinh hoạt hàng ngày tuy nhiên vẫn chung sống với nhau. Từ tháng 2/2022 chị Ph tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình và bản thân anh Ch đã đến gọi về nhiều lần nhưng chị Ph không về. Anh Ch mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Trương hợp chị Ph cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh Ch đồng ý.

Về con chung: Anh Ch xác định vợ chồng có 02 con chung Hà Viết C, sinh ngày 18/01/2016 và Hà Minh D, sinh ngày 06/7/2017. Trường hợp phải ly hôn anh Ch yêu cầu nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, C nợ, C sức, ruộng canh tác: Anh Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Ph giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Ch và yêu cầu nuôi cháu Hà Minh D, để anh Ch nuôi cháu Hà Viết C. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Hà Viết Ch.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi con chung là Hà Minh D, sinh ngày 06/7/2017. Anh Hà Viết Ch trực tiếp nuôi con chung là Hà Viết C, sinh ngày 18/01/2016. Chị Ph, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Ph, anh Ch được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Ph, anh Ch thực hiện quyền này.

+ Về án phí: Chị Hà Thị Xuân phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007994 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa thu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Hà Viết Ch có nơi cư trú tại thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải anh Ch được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do dẫn đến Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải không thực hiện được nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định. Tòa án đã lập biên bản và ra thông báo kết quả phiên họp, tống đạt cho bị đơn anh Ch và Quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của Điều 207, Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 28/7/2022 Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án, anh Ch được triệu tập hợp lệ tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôn nay anh Hà Viết Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có ly do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh Hà Viết Ch.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Ch kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa nên hôn nhân giữa chị Ph và anh Ch là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến tháng năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn nhưng hai gia đình hòa giải lên vợ chồng vẫn ở với nhau, đến tháng 3/2021 thì vợ chồng lại mâu thuẫn chị Ph về nhà mẹ đẻ để ở vợ chồng

ly thân từ đó đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Ch đã trầm trọng. Xét thấy hai vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Đến nay chị Ph xác định không còn tình cảm với anh Ch, chị Yên cầu ly hôn anh Ch.

Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu ly hôn của chị Ph là có căn cứ

Vì vậy cần căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị Ph ly hôn anh Hà Viết Ch là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Ph, anh Ch có 02 con chung là Hà Viết C, sinh ngày 18/01/2016 và Hà Minh D, sinh ngày 06/7/2017. Vợ chồng ly hôn, chị Ph yêu cầu trực tiếp nuôi cháu D, anh Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Ph, anh Ch đều có điều kiện nuôi con như nhau, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, tạo điều kiện thuận lợi cho chị Ph, anh Ch khi nuôi con, nên cần giao cháu D cho chị Ph và giao cháu C cho anh Ch nuôi là đảm bảo cuộc sống của hai cháu là phù hợp các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chị Ph, anh Ch được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị Ph, anh Ch thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Ph và anh Ch mỗi vợ chồng nuôi một con chung nên không buộc bên nào phải cấp dương cho bên nào là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung, C nợ, C sức, ruộng canh tác: Chị Ph, anh Ch đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

+) Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Hà Viết Ch.

+) Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp tục nuôi con chung Hà Minh D, sinh ngày 06/7/2017, anh Hà Viết Ch trực tiếp nuôi con chung Hà Viết C, sinh ngày 18/01/2016. Chị Ph, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn chị Ph, anh Ch có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Ph, anh Ch thực hiện quyền này.

+) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007994 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa thu. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+) Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Mai Đình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuấn